TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 285/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 301/2025/TLST-HN ngày 24 tháng 04 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Bùi Xuân Chính Q sinh năm 1982.
2. Bà Võ Nguyễn Như H, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: phường T, Quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Xuân Chính Q và bà Võ Nguyễn Như H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012, Quyển số 01/2012, đăng ký ngày 10/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống, giữa ông Q và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Q và bà H không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (Bản sao) số 228/2012, Quyển số 01/2012, ngày 22/10/2012 của Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; ông Q và bà H cùng xác nhận có 01 (một) con chung, họ tên: Bùi Lâm Phương A, sinh ngày 26/09/2012.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung Bùi Lâm Phương A, sinh ngày 26/09/2012 cho ông Bùi Xuân Chính Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Võ Nguyễn Như H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Nguyễn Như H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Bùi Xuân Chính Q và bà Võ Nguyễn Như H xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Bùi Xuân Chính Q và bà Võ Nguyễn Như H xác nhận không có nơ chung.

[5] Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Ông Bùi Xuân Chính Q và bà Võ Nguyễn Như H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Xuân Chính Q và bà Võ Nguyễn Như H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2012, Quyển số: 01/2012, đăng ký ngày 10/05/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (Bản sao) số 228/2012, Quyển số 01/2012, ngày 22/10/2012 của Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; ông Bùi Xuân Chính Q và bà Võ Nguyễn Như H cùng xác nhận có 01 (một) con chung, họ và tên: Bùi Lâm Phương A, sinh ngày 26/09/2012.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung họ tên Bùi Lâm Phương A cho ông Bùi Xuân Chính Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Võ Nguyễn Như H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Nguyễn Như H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3Về tài sản chung: không có

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: ông Bùi Xuân Chính Q và bà Võ Nguyễn Như H phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0056329 ngày 24/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bùi Xuân Chính Q và bà Võ Nguyễn Như H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, (TK.Tiên).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Vy